

Số: 1644 /SNN-QLCT

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2019

V/v: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành xây dựng công trình: Nâng cấp trạm bơm Tân Mỹ xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh.

Kính gửi: Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Quảng Trị.

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 182/BC-TN-KTh ngày 03/9/2019 của Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Quảng Trị về việc Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình: Nâng cấp trạm bơm Tân Mỹ xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh.

Căn cứ Biên bản kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình trước khi bàn giao đưa vào sử dụng;

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả kiểm tra như sau:

1. Thông tin chung về công trình xây dựng:

- **Công trình:** Nâng cấp trạm bơm Tân Mỹ xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh.
- **Gói thầu số 1:** Xây lắp nhà trạm bơm Tân Mỹ, kênh và công trình trên kênh chính trạm bơm Tân Mỹ và kênh N15 hệ thống Bảo Đài đoạn từ K0+674 - K0+762.
- **Chủ đầu tư:** Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Quảng Trị.
- **Địa điểm xây dựng:** xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

2. Quy mô công trình và giải pháp thiết kế chủ yếu:

a. Nhà trạm bơm:

- Xây dựng nhà trạm bơm kết hợp phòng trực vận hành với diện tích sàn 26,4 m². Kết cấu nhà khung dầm BTCT M200, tường xây gạch vữa xây M75; móng đơn kết cấu BTCT M200; Cao trình nền nhà +2,1m, cao trình sàn đặt máy +2,3m, cao trình trần nhà +5,9m; trần nhà xây tường thu hồi kết hợp xà gồ thép + lợp tôn lạnh chống nóng. Cửa đi, cửa sổ dùng panô gỗ nhóm 3.

- Thiết bị nhà trạm bơm: Lắp đặt 03 máy bơm HL600-5 với động cơ đi kèm 15KW (trong đó dự phòng 01 máy). Thông số kỹ thuật máy bơm như sau: Lưu lượng bơm Q=520-660 m³/h, cột nước bơm H=4,5-6,0m, [H_{ck}]=4,4-5,8m, n=980 vòng/phút, Ống hút, ống đẩy bằng ống thép đen (sơn chống rỉ 02 lớp) đường kính D=300mm.

- Bể hút hình thức kết cấu BTCT M200 có kích thước b×h=(5×20)m, cao trình đáy bể hút: -1,40m, mái bể hút m=1,5 được gia cố bằng các tấm BTCT M200 đá 1×2 đúc sẵn KT(50×50×12)cm, dưới là lớp sỏi đệm dày 10cm và bạt gai lót.

- Bể xả hình thức kết cấu BTCT M200 có kích thước b×h=(5×4)m, cao trình đáy bể xả +0,46m, cuối bể làm đoạn chuyển tiếp vào kênh với chiều dài L=5,0m.

- Khu nhà vệ sinh xây dựng tách rời nhà trạm, diện tích sàn xây dựng 11,73 m². Kết cấu móng đơn, khung cột, dầm, sàn BTCT M200, tường xây gạch M75. Cửa đi gia

công bằng thép tấm 02 bộ, thông khí bố trí cửa ô gió hoa bê tông.

- Công vào nhà trạm bơm rộng 3,0m, kết cấu móng trụ BTCT M200, tường trụ BTCT M200 kết hợp tường xây gạch (phủ ngoài). Đường vào nhà trạm đắp đất cấp 3, độ chặt $K=0,9$, chiều dài đường $L=26,0\text{m}$.

- Hàng rào bảo vệ nhà trạm: Kết cấu móng trụ BT M150 đá 1x2, cột trụ BTCT M200 đá 1x2, kích thước $LxBxH=(240x12x12)\text{cm}$. Giữa các cột trụ bố trí lưới thép gai bảo vệ, chiều dài hàng rào bảo vệ $L=132\text{m}$.

- Công trình phụ trợ khác: 01 cống tiêu $D60\text{cm}$ bố trí tại vị trí đường vào cống và 01 cửa thu nước vào kênh kích thước $b \times h = (40 \times 40)\text{cm}$.

b. Kênh chính: Chiều dài kênh đoạn nâng cấp, xây mới $L=2.762,41\text{m}$ ($K0 - K2+762,41$), Hình thức kết cấu các đoạn kênh như sau:

- *Đoạn 1 từ $K0 - K1+529,79$ (đoạn kênh tôn cao):* Chiều dài đoạn kênh $L_1 = 1.529,79\text{ m}$, thiết kế mặt cắt chữ nhật kích thước $b \times h = (0,8 \times 1,2)\text{m}$. Kết cấu đoạn kênh như sau: đoạn từ đỉnh bờ kênh cũ trở xuống giữ nguyên như hiện trạng, chỉ cắt bỏ phần giằng ngang cũ; tôn cao bờ kênh lên đảm bảo chiều cao thiết kế $h=1,2\text{m}$. Đoạn tôn cao kênh như sau: tường xây blô M100, vữa xây M100; mặt trong và mặt ngoài kênh trát vữa M75 dày 1,5cm; đỉnh tường blô xây mới bố trí 02 giằng dọc BTCT M200 đá 1x2, kích thước $b \times h = (0,18 \times 0,10)\text{m}$ và 05 giằng ngang kết cấu BTCT M200 đá 1x2 kích thước $b \times h = (0,10 \times 0,10)\text{m}$ trên 01 khoang kênh; tại các vị trí giằng ngang đổ mới bố trí trụ kênh áp phía ngoài, kết cấu BTCT M200 đổ tại chỗ, các vị trí cắt khe lún bố trí khớp nối Sika waterbar-O15.

- *Đoạn 2 từ $K1+529,79 - K1+656,36$ (đoạn kênh làm mới):* Chiều dài đoạn kênh $L_2 = 126,57\text{ m}$, kiên cố hóa đoạn kênh đất hiện trạng bằng kênh xây blô mặt cắt chữ nhật kích thước $b \times h = (0,8 \times 1,2)\text{m}$. Bản đáy kênh bằng BT M200 đá 2x4 dày 15cm, phía dưới có bạt gai lót; tường kênh xây blô M100, vữa xây M100, mặt trong và mặt ngoài kênh trát vữa M75 dày 1,5cm. Dọc theo chiều dài kênh cứ 10m bố trí 01 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên bố trí 10 trụ kênh kết cấu bằng BTCT M200 kết hợp với 02 giằng dọc kết cấu BTCT M200 đá 1x2, kích thước $b \times h = (0,18 \times 0,10)\text{m}$ và 05 giằng ngang kết cấu BTCT M200 đá 1x2 kích thước $b \times h = (0,10 \times 0,10)\text{m}$, vị trí khe lún (tiếp giáp giữa 02 đơn nguyên) bố trí giấy dầu 02 lớp.

- *Đoạn 3 từ $K1+656,36 - K1+918,6$ (đoạn kênh tôn cao):* Chiều dài đoạn kênh $L_3 = 262,24\text{m}$, thiết kế mặt cắt chữ nhật kích thước $b \times h = (0,8 \times 1,0)\text{m}$. Kết cấu đoạn kênh như sau: đoạn từ đỉnh bờ kênh cũ trở xuống giữ nguyên như hiện trạng, chỉ cắt bỏ phần giằng ngang cũ; tôn cao bờ kênh lên đảm bảo chiều cao thiết kế $h=1,0\text{m}$. Đoạn tôn cao kênh như sau: tường xây blô M100, vữa xây M100; mặt trong và mặt ngoài kênh trát vữa M75 dày 1,5cm; đỉnh tường blô xây mới bố trí 02 giằng dọc BTCT M200 đá 1x2, kích thước $b \times h = (0,18 \times 0,10)\text{m}$ và 05 giằng ngang kết cấu BTCT M200 đá 1x2 kích thước $b \times h = (0,10 \times 0,10)\text{m}$ trên 01 khoang kênh; tại các vị trí giằng ngang đổ mới bố trí trụ kênh áp phía ngoài, kết cấu BTCT M200 đổ tại chỗ, các vị trí cắt khe lún bố trí khớp nối Sika waterbar-O15.

- *Đoạn 4 từ $K1+918,6 - K2+762,41$ (đoạn kênh làm mới):* Chiều dài đoạn kênh $L_4 = 843,41\text{m}$, thiết kế mặt cắt chữ nhật kích thước $b \times h = (0,8 \times 1,0)\text{m}$. Xây mới đoạn kênh blô với hình thức kết cấu như sau: Bản đáy kênh bằng BT M200 đá 2x4 dày 15cm (riêng đoạn từ $K2+071 - K2+091$ và $K2+312,98 - K2+489,26$ bản đáy kênh bằng BTCT M200 đá 1x2), phía dưới có bạt gai lót; tường kênh xây blô M100, vữa xây M100, mặt trong và mặt ngoài kênh trát vữa M75 dày 1,5cm. Dọc theo chiều dài kênh cứ 10m bố trí 01 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên bố trí 10 trụ kênh kết cấu bằng BTCT M200 kết hợp với 02

giăng dọc kết cấu BTCT M200 đá 1x2, kích thước b_xh=(0,18x0,10)m và 05 giăng ngang kết cấu BTCT M200 đá 1x2 kích thước b_xh=(0,10x0,10)m. Vị trí khe lún (tiếp giáp giữa 02 đơn nguyên) bố trí giấy dầu 02 lớp.

*** Công trình trên kênh:**

- Cầu qua kênh: 14 cái (13 cái làm lại mới và 01 cái giữ nguyên, tận dụng). Kết cấu cầu làm mới như sau: Móng và tường trụ cầu kết cấu bằng bê tông đổ tại chỗ M200 đá 2x4, mũ mô trụ và bản mặt cầu bằng BTCT M200 đổ tại chỗ đá 1x2.

- Cống lấy nước đầu kênh: 21 cái, khẩu độ cống b_xh=(0,3x0,3)m, chiều dài cống L=3,0m; đáy và tường cống làm bằng BT M200 đá 2x4, tấm nắp và dàn van làm bằng BTCT M200 đá 1x2, máy đóng mở V05.

- Cửa thu nước: 06 cái, khẩu độ cửa thu b_xh=(0,4x0,4)m, chiều dài cửa thu L=2,2m; đáy và tường cửa làm bằng BT M200 đá 2x4, tấm nắp và dàn van làm bằng BTCT M200 đá 1x2, máy đóng mở V05.

- Cửa ra: 01 cái, khẩu độ cửa ra b_xh=(1,0x0,7)m, chiều dài cửa ra L=5,0m; đáy và tường cửa làm bằng BT M200 đá 2x4, tấm nắp và dàn van làm bằng BTCT M200 đá 1x2, máy đóng mở V05.

- Cửa điều tiết: 04 cái

+ 03 cửa điều tiết tại các vị trí K0+010, K0+263 và K0+665: kích thước cửa b_xh=(0,8x1,2)m. Đáy và tường cửa làm bằng BT M200 đá 2x4, tấm nắp và dàn van làm bằng BTCT M200 đá 1x2, máy đóng mở V05.

+ 01 cửa điều tiết tại K2+760: kích thước cửa b_xh=(2,0x1,2)m. Đáy và tường cửa làm bằng BTCT M200 đá 1x2, trụ dàn van và sàn công tác làm bằng BTCT M200 đá 1x2, máy đóng mở V2.

c. Kênh N15 (Bảo Đài):

- Nâng cấp đoạn kênh bê tông tấm lát đã xuống cấp đoạn từ K0+674-K0+762 (L=88,0m) thành mặt cắt chữ nhật kích thước b_xh=(1,2x1,0)m. Kết cấu đáy kênh BT M150 đá 2x4, phía dưới gia cố móng kênh bằng cọc tre. Tường kênh xây bê tông M100, vữa xây M100, mặt trong và ngoài kênh trát vữa M75 dày 1,5cm. Dọc theo chiều dài kênh cứ 10m bố trí 01 đơn nguyên, mỗi đơn nguyên bố trí 02 giăng dọc BTCT M200 đá 1x2, kích thước (0,18x0,12)m và 03 giăng ngang kết cấu BTCT M200 đá 1x2 kích thước b_xh=(0,15x0,12)m. Vị trí khe lún (tiếp giáp giữa 02 đơn nguyên) bố trí giấy dầu 02 lớp.

- Công trình trên kênh:

+ 01 cống lấy nước tại K0+728,8: khẩu độ cống b_xh=(0,3x0,3)m, chiều dài cống L=3,0m; đáy và tường cống làm bằng BT M150 đá 2x4, tấm nắp và dàn van làm bằng BTCT M200 đá 1x2, máy đóng mở cống bằng tay.

+ Sửa chữa cống xả và cửa điều tiết tại K2+404,9: Bổ sung 02 cánh cửa và 02 máy đóng mở V1.

3. Danh sách các nhà thầu thực hiện:

- Nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế: Chi nhánh công ty TNHH MTV QLKT CTTL Quảng Trị - Xí nghiệp Tư vấn Đầu tư và Xây dựng;

- Nhà thầu giám sát thi công: Công ty Cổ phần Tư vấn và Tài nguyên môi trường Đông Hà;

- Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần Thành An.

4. Hiện trạng chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng

- Về kiểm tra hiện trạng các bộ phận công trình bằng trực quan và kiểm tra các số liệu quan trắc, đo đạc: các thông số kỹ thuật sau khi kiểm tra, vận hành đạt yêu cầu so với hồ sơ thiết kế đã duyệt.

- Kiểm tra sự tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình trên cơ sở kiểm tra hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng: công trình tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

5. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về năng lực hoạt động xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Các chủ thể tham gia xây dựng công trình đảm bảo điều kiện theo quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác.

- Hồ sơ quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các bước khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng, hồ sơ hoàn công công trình đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Nghị định 46/2015/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Các yêu cầu khắc phục các tồn tại; các yêu cầu khác (nếu có): không

7. Kết luận:

Chấp thuận kết quả nghiệm thu và đồng ý cho Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Quảng Trị căn cứ kết quả kiểm tra để tiến hành các bước tiếp theo, đảm bảo thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòa